

PHẦN A: ĐẶT VẤN ĐỀ

I. Lí do chọn đề tài

Trong thời đại phát triển mạnh mẽ như hiện nay, kỹ năng giao tiếp giữ một vị trí vô cùng quan trọng và trở thành vấn đề được mọi người hết sức quan tâm. Kỹ năng giao tiếp được ví như một nghệ thuật. Bởi giao tiếp không chỉ đơn thuần là nghe và nói mà còn gồm nhiều kỹ năng nhỏ khác như: kỹ năng lắng nghe, kỹ năng sử dụng ngôn ngữ cơ thể, kỹ năng sử dụng ngữ điệu, ngôn từ, kỹ năng diễn đạt, truyền tải thông tin,... Người có kỹ năng giao tiếp tốt sẽ có nhiều mối quan hệ, dễ dàng thăng tiến trong sự nghiệp, thành công trong cuộc sống. Chính bởi vậy, giao tiếp có vai trò vô cùng quan trọng đối với sự thành bại của mỗi cá nhân. Muốn giao tiếp tốt, con người cần có vốn ngôn ngữ. Vốn ngôn ngữ này được tích lũy dần dần trong quá trình trưởng thành và phải được bồi dưỡng, rèn luyện thường xuyên. Nhà trường chính là môi trường cung cấp ngôn ngữ một cách có hệ thống nhất. Mục đích nghiên cứu ngôn ngữ trong nhà trường là rèn cho học sinh kỹ năng sử dụng ngôn ngữ làm phương tiện học tập và giao tiếp. Bởi vậy, việc phát triển kỹ năng giao tiếp – kỹ năng nói và nghe là một nhiệm vụ quan trọng của việc dạy học tiếng trong nhà trường. Xuất phát từ thực trạng đó, tôi đã lựa chọn vấn đề ***Rèn luyện kỹ năng nói nghe tương tác cho học sinh trong môn Ngữ văn lớp 7*** làm đề tài nghiên cứu với mong muốn đưa ra những hướng dẫn cụ thể mang tính khả thi và hiệu quả để phát triển kỹ năng nói và nghe cho học sinh.

II. Mục đích nghiên cứu

Đề xuất quy trình tổ chức hoạt động dạy học và một số biện pháp để rèn kỹ năng nói và nghe tương tác cho HS. Từ đó, giúp HS phát triển khả năng giao tiếp tiếng Việt một cách tự tin, khả năng hợp tác hiệu quả trong các tình huống giao tiếp thực tế, đáp ứng mục tiêu phát triển năng lực cho HS.

III. Khách thể và đối tượng nghiên cứu

1. Đối tượng nghiên cứu:

Hoạt động rèn luyện kỹ năng nói nghe tương tác cho HS trong môn Ngữ Văn 7.

2. Khách thể nghiên cứu:

Hoạt động dạy học nói nghe tương tác của giáo viên và học sinh theo 3 bộ sách giáo khoa Ngữ Văn 7 hiện hành: Sách Cánh Diều (NXB Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh), Sách Kết nối tri thức với cuộc sống (NXB Giáo dục Việt Nam), Sách Chân trời sáng tạo (NXB Giáo dục Việt Nam).

IV. Phương pháp nghiên cứu

- Phương pháp nghiên cứu lí luận.

- Phương pháp nghiên cứu thực tiễn.
- Phương pháp xử lý số liệu.

V. Ý nghĩa thực tiễn của đề tài

- Rèn luyện kỹ năng nói nghe tương tác cho học sinh trong môn Ngữ văn lớp 7.
- Phát triển khả năng giao tiếp cho học sinh.

PHẦN B: GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ

1. Cơ sở lý luận và thực tiễn

1. Các khái niệm liên quan

Năng lực là khả năng hoặc kỹ năng mà một người có để thực hiện một nhiệm vụ hoặc giải quyết một vấn đề cụ thể. Nó liên quan đến khả năng áp dụng kiến thức, kỹ năng, kinh nghiệm và tư duy để đạt được mục tiêu hoặc hoàn thành một công việc.

Phát triển năng lực là quá trình nỗ lực tăng cường và mở rộng khả năng, kỹ năng và tiềm năng của một người. Nó liên quan đến việc phát huy và tận dụng tối đa khả năng sẵn có và phát triển những khả năng mới để đạt được mục tiêu và thành công trong cuộc sống.

Giao tiếp là quá trình trao đổi thông tin, ý kiến, cảm xúc giữa các cá nhân hoặc nhóm người thông qua các phương tiện và kênh giao tiếp khác nhau như lời nói, ngôn ngữ cơ thể, văn bản, hình ảnh, hoặc các công nghệ thông tin và truyền thông khác. Giao tiếp không chỉ giúp truyền đạt thông tin một cách hiệu quả mà còn tạo ra sự hiểu biết, tương tác, và kết nối giữa các bên.

2. Dạy học nói nghe tương tác cho học sinh trong môn Ngữ văn

2.1. Đặc điểm của hoạt động dạy kỹ năng nói nghe tương tác cho học sinh

Kỹ năng nói và nghe tương tác là khả năng của một cá nhân có thể sử dụng kỹ năng nói và nghe một cách chủ động và linh hoạt để tương tác một cách hiệu quả với người khác trong các tình huống giao tiếp.

Kỹ năng nói tương tác bao gồm việc sử dụng ngôn từ phù hợp, cấu trúc câu rõ ràng và phát âm chuẩn xác để diễn đạt suy nghĩ, ý kiến và thông tin một cách hiệu quả. Còn *kỹ năng nghe tương tác* bao gồm khả năng lắng nghe chủ động và tập trung, và hiểu rõ ý nghĩa của những gì người khác đang truyền đạt.

Để hoạt động nói nghe tương tác diễn ra hiệu quả và đúng hướng, cả người nói và người nghe đều phải đảm bảo văn hoá giao tiếp cơ bản, tránh xung đột hay mâu thuẫn căng thẳng, hướng đến môi trường giao tiếp cởi mở, tích cực và đạt hiệu quả cao. Hai yêu cầu chính trong hoạt động nói nghe tương tác là: tôn trọng lẫn nhau - lịch sự và kiềm chế.

2.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động rèn luyện kỹ năng nói và nghe tương tác cho học sinh

Các yếu tố bên ngoài ảnh hưởng đến kỹ năng nói nghe tương tác của HS:

Môi trường xã hội: Khi môi trường xã hội và gia đình khuyến khích việc giao tiếp, thảo luận và lắng nghe, người ta có xu hướng phát triển những kỹ năng này một cách tự nhiên.

Giáo dục và học tập: Hệ thống giáo dục và quá trình học tập có thể đóng vai trò quan trọng trong việc phát triển kỹ năng nói và nghe tương tác. Phương pháp giảng dạy tập trung vào việc rèn luyện kỹ năng giao tiếp và lắng nghe, cung cấp cơ hội thực hành và phản hồi xây dựng có thể giúp HS cải thiện khả năng nói và nghe một cách chủ động, hiệu quả.

Tình huống giao tiếp: Các tình huống giao tiếp cụ thể cũng có thể ảnh hưởng đến kỹ năng nói và nghe tương tác. Ví dụ, trong một tình huống giao tiếp chính thức như thuyết trình hoặc cuộc họp, kỹ năng nói và nghe tương tác yêu cầu sự chính xác và sự tập trung cao. Trong khi đó, trong một tình huống giao tiếp không chính thức như cuộc trò chuyện hàng ngày, sự linh hoạt và sáng tạo có thể được khám phá.

Bên cạnh đó, không thể không nhắc đến những yếu tố bên trong mỗi HS: *Sự tự tin và lòng tin, sự chú ý và tập trung, sự kiên nhẫn và kiên trì, sự đa dạng văn hóa và ngôn ngữ, kỹ thuật giao tiếp, tình trạng cảm xúc và quan điểm cá nhân.*

2.3. Đặc điểm của học sinh lớp 7 đối với việc rèn kỹ năng nói nghe tương tác trong môn Ngữ văn

Học sinh lớp 7 là một đối tượng quan trọng cần phải rèn kỹ năng nói và nghe tương tác trong môn Ngữ văn. Đặc điểm của lứa tuổi này ảnh hưởng đáng kể đến quá trình học tập và phát triển kỹ năng giao tiếp của các em.

Thứ nhất, học sinh lớp 7 đã có một *nền tảng ngôn ngữ khá phong phú và đa dạng.*

Thứ hai, học sinh lớp 7 đang trải qua giai đoạn *phát triển tư duy và khả năng suy luận.*

Thứ ba, học sinh lớp 7 cũng bắt đầu *tiếp cận với nhiều thể loại văn bản phong phú và đa dạng* trong môn Ngữ văn.

Thứ tư, học sinh lớp 7 đã có *khả năng tương tác và hợp tác với nhóm* tốt hơn các lớp dưới.

II. Nội dung và kết quả nghiên cứu

1. Khảo sát thực tiễn

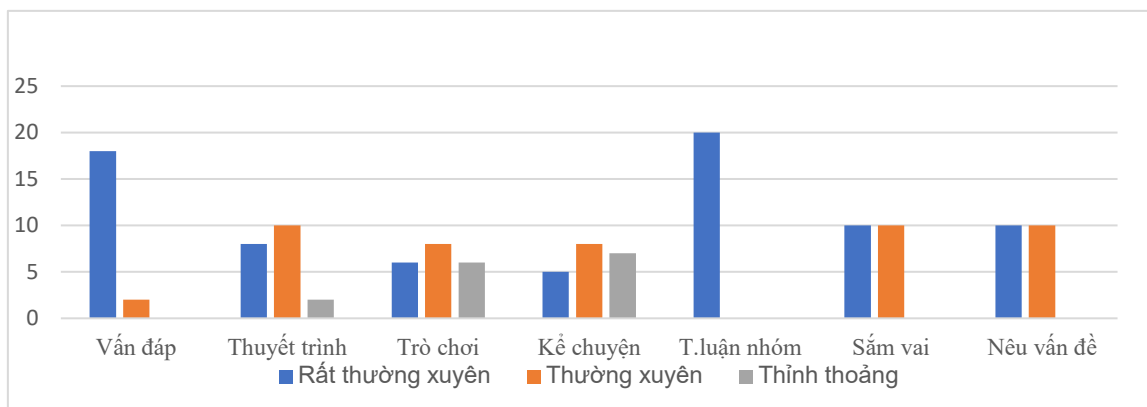
a. Phiếu khảo sát

- Khảo sát ở 3 trường THCS địa bàn Long Biên, Hà Nội: THCS Thượng Thanh, THCS Việt Hưng và THCS Gia Quất.

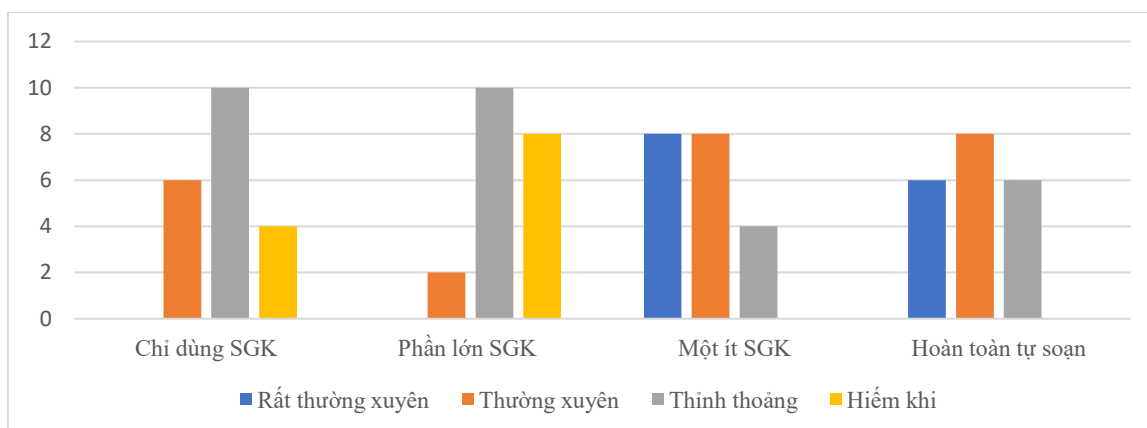
- Khách thể khảo sát gồm 20 giáo viên bộ môn Ngữ văn và 150 học sinh lớp 7 thuộc 3 trường trên.

c. *Kết quả khảo sát bằng bảng hỏi và phỏng vấn sâu*

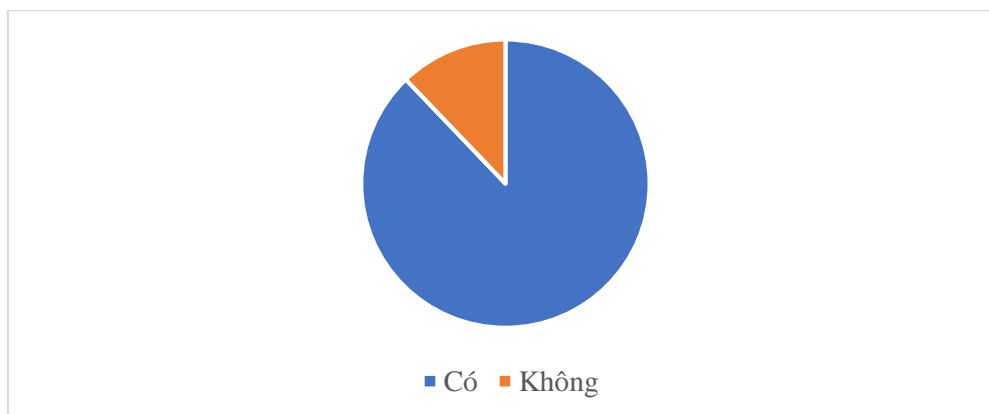
Biểu đồ 1.1. Kết quả khảo sát giáo viên về phương pháp dạy học sử dụng trong hoạt động rèn nói nghe tương tác.



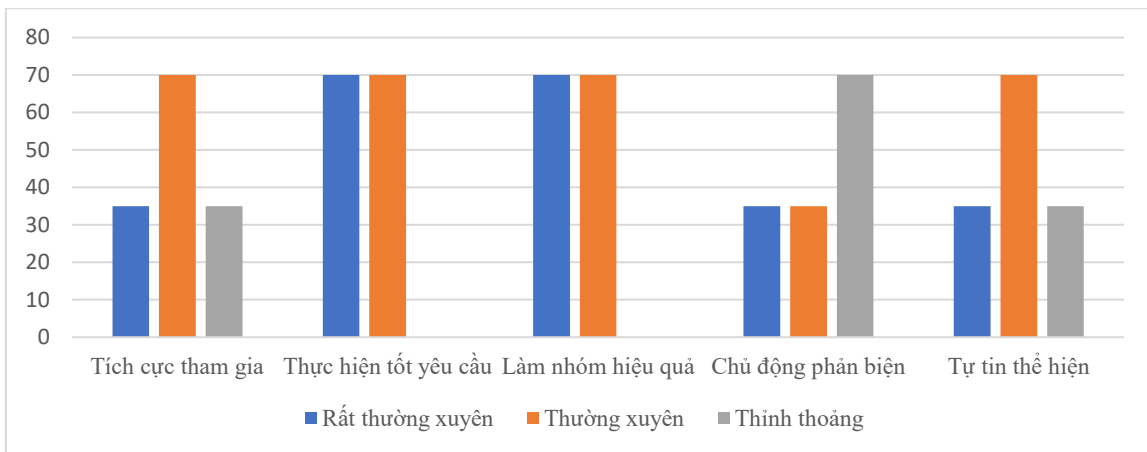
Biểu đồ 1.2. Kết quả khảo sát giáo viên về cách biên soạn và sử dụng bài tập rèn nói nghe tương tác.



Biểu đồ 1.3. Kết quả khảo sát tình trạng chuẩn bị bài ở nhà của học sinh



Biểu đồ 1.4. Kết quả khảo sát mức độ hứng thú và nhận thức của học sinh trong các giờ nói nghe tương tác



2. Nhận xét

Về phía giáo viên, mặc dù thời lượng dành cho nói và nghe tương tác rất khiêm tốn nhưng các thầy cô đã nỗ lực đổi mới phương pháp dạy học, chuẩn bị hệ thống bài tập một cách nghiêm túc để có được những giờ học nói nghe tương tác một cách hiệu quả. Tuy nhiên, các thầy cô còn gặp khó khăn khá nhiều khi phải xây dựng kho dữ liệu phục vụ cho hoạt động nói nghe tương tác, đặc biệt là hệ thống bài tập thực hành phải đa dạng, phù hợp và gây hứng thú với học sinh.

Về phía học sinh, các em thể hiện sự thích thú và phản ứng tích cực với các giờ nói nghe tương tác do thầy cô hướng dẫn và tự tin để đạt được các năng lực cần thiết. Tuy nhiên, các kỹ năng nói và nghe mà học sinh đạt được trong các giờ học Ngữ Văn còn quá ít ỏi so với các kỹ năng đọc và viết. Bản thân học sinh còn lúng túng với các kỹ năng nói nghe do chưa có nhiều thời gian để thực hành.

3. Nguyên tắc đề xuất biện pháp rèn kỹ năng nói nghe tương tác cho học sinh trong môn Ngữ văn lớp 7

- Đảm bảo mục tiêu, yêu cầu dạy học
- Bám sát quy trình dạy học Nói và Nghe
- Phù hợp với năng lực và phát huy tính tích cực, chủ động của học sinh
- Tổ chức dạy học nói nghe tương tác phải gắn với đổi mới đánh giá

4. Một số biện pháp rèn luyện kỹ năng nói nghe tương tác cho học sinh trong môn Ngữ văn lớp 7

4.1. Chú trọng vào quy trình tổ chức dạy học nói nghe tương tác cho học sinh trong môn Ngữ Văn

a. Chuẩn bị trước giờ học

GV thiết kế các nhiệm vụ học tập từ cấp độ dễ đến khó, phù hợp với năng lực của HS.

b. Tổ chức hoạt động trên lớp

Tổ chức thành bốn hoạt động cụ thể:

- Hoạt động khởi động
- Hoạt động hình thành kiến thức mới, bao gồm: quan sát mẫu và chuẩn bị bài nói
- Hoạt động luyện tập, bao gồm: trình bày bài nói và đánh giá, rút kinh nghiệm sau khi trình bày
- Hoạt động vận dụng, thực hành nâng cao.

c. Kiểm tra đánh giá sau giờ học

Hoạt động này hướng tới việc giúp HS nắm chắc kiến thức, định hình kỹ năng và nâng cao khả năng trình bày, thảo luận về một vấn đề cụ thể. Nhiệm vụ, yêu cầu của hoạt động học tập sau giờ học nên có sự phân hóa theo trình độ, nhu cầu của HS, đồng thời phát huy tối đa tinh thần tự học của HS.

4.2. Sử dụng một số phương pháp dạy học tích cực trong hoạt động rèn nói nghe tương tác cho học sinh

+ Phương pháp thảo luận nhóm:

Sắp xếp học sinh thành các nhóm nhỏ để thảo luận về các chủ đề liên quan. Qua đó, học sinh có cơ hội trao đổi ý kiến, lắng nghe và phản hồi lẫn nhau, từ đó phát triển kỹ năng nói và nghe tương tác.

Ưu điểm của thảo luận nhóm sẽ được phát huy cao độ nếu các nhóm có trình độ tương đối đồng đều và các vấn đề được người dạy đặt ra thích hợp. Khi vận dụng thảo luận nhóm vào thực tế giảng dạy, người dạy cần vận dụng linh hoạt sao cho phù hợp với từng nhóm đối tượng người học.

+ Phương pháp dạy học theo dự án:

Là một hình thức dạy học, trong đó người học dưới sự điều khiển và giúp đỡ của người dạy sẽ tự lực giải quyết một nhiệm vụ học tập mang tính phức hợp không chỉ về mặt lý thuyết mà đặc biệt về mặt thực hành, thông qua đó tạo ra các sản phẩm thực hành có thể giới thiệu, công bố được trước lớp hoặc mở rộng quy mô trên các phương tiện truyền thông.

+ Phương pháp sắm vai: (vai xã hội)

Là hình thức sân khấu hoá môn học, giao cho HS hoá thân thành các vai diễn khác nhau, giúp học sinh tạo ra các tình huống giao tiếp tương tác. HS có thể đóng vai các nhân vật trong tác phẩm văn học hoặc tạo ra các tình huống mới ngoài thực tiễn để thực hành kỹ năng nói và nghe.

Phương pháp sắm vai giúp cho lớp học có sự thay đổi về không khí học tập, tạo ra môi trường giả định để HS sáng tạo và thể nghiệm các tình huống khác nhau.

+ *Phương pháp nêu vấn đề, giải quyết tình huống*

Phương pháp nêu vấn đề là cách GV đưa ra các tình huống có vấn đề để dẫn dắt HS khám phá và tiếp cận nội dung tri thức cần đạt thông qua việc giải quyết tình huống đó. Tình huống có vấn đề là những tình huống chứa đựng những mâu thuẫn khách quan của vấn đề cần tìm hiểu, được HS chấp nhận như một vấn đề cần phải giải quyết.

Phương pháp nêu vấn đề có ưu điểm là kích thích quá trình tư duy, sáng tạo, hứng thú và tính tích cực, rèn luyện khả năng phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề, phát triển kỹ năng thuyết trình và phản biện qua việc trình bày ý kiến và bảo vệ quan điểm của mình trước lớp cho HS.

4.3. Tích hợp rèn luyện kỹ năng nói nghe tương tác trong hoạt động đọc hiểu và hoạt động trải nghiệm.

4.3.1. Rèn luyện nói nghe tương tác trong giờ Đọc hiểu (tích hợp các kỹ năng)

Hoạt động đọc hiểu và phân tích tác phẩm văn học không chỉ giúp rèn luyện kỹ năng đọc viết mà còn là cơ hội để HS gia tăng các kỹ năng nói nghe. GV có thể bổ sung các yêu cầu thảo luận và trình bày về: hoàn cảnh sáng tác, thông điệp của tác phẩm, các yếu tố đặc trưng thể loại (nhân vật, cốt truyện, câu thơ, nhịp điệu, các biện pháp tu từ...)

4.3.2. Rèn luyện nói nghe tương tác qua các hoạt động trải nghiệm

Ngoài các tiết học nói nghe trên lớp, HS còn có thể được tích lũy và phát triển các kỹ năng nói nghe thông qua các hoạt động ngoại khóa và các giờ sinh hoạt công dân đầu tuần. Mỗi tuần, ở các tiết chào cờ, nhà trường có thể lồng ghép các yêu cầu nói nghe tương tác thông qua các trò chơi tập thể, hoạt động sân khấu hoá, các cuộc thi thuyết trình, hùng biện hay tranh biện...

4.4. Sử dụng một số công cụ kiểm tra, đánh giá kết quả rèn luyện kỹ năng nói nghe tương tác.

4.4.2. Xây dựng bộ tiêu chí đánh giá hiệu quả rèn luyện kỹ năng nói nghe tương tác cho học sinh

- Đối với kỹ năng Nói:

+ Đánh giá tiến trình thực hiện Nói, gồm các tiêu chí bám sát các giai đoạn:

1) Chuẩn bị trước khi nói; 2) Tập luyện; 3) Trình bày; 4) Kiểm tra và chỉnh sửa.

+ Đánh giá sản phẩm nói, có các tiêu chí về: 1) Nội dung trình bày; 2) Cấu trúc bài nói; 3) Sử dụng ngôn ngữ; 4) Sử dụng yếu tố phi ngôn ngữ; 5) Sử dụng phương tiện hỗ trợ.

- Đối với kỹ năng Nghe tức là đánh giá khả năng hiểu nội dung do người khác nói, các tiêu chí đánh giá kỹ năng nghe gồm: 1) Nắm bắt được nội dung do người khác nói; 2) Biết đặt câu hỏi, trao đổi về nội dung bài nói; 3) Thái độ nghe.

- Đối với kỹ năng Nói nghe tương tác, có thể xác định các tiêu chí đánh giá gắn với các hoạt động và biểu hiện sau: 1) Đóng góp ý kiến; 2) Thái độ lắng nghe; 3) Đặt câu hỏi và trả lời; 4) Đề xuất quan điểm cá nhân

PHẦN C: KẾT LUẬN VÀ KHUYẾN NGHỊ

1. Kết luận

Lựa chọn vấn đề về “Rèn luyện kỹ năng nói nghe tương tác cho học sinh trong môn Ngữ văn lớp 7” theo Chương trình Ngữ Văn 2018 để nghiên cứu với ý thức muốn góp phần làm sáng tỏ về lý luận và đề xuất quy trình, biện pháp dạy học nói nghe tương tác hiệu quả. Từ kết quả nghiên cứu về lý luận và thực tiễn, sáng kiến đã đưa ra được một số biện pháp trong quy trình dạy học nói nghe tương tác theo CT GDPT mới, xây dựng được kỹ thuật thiết kế và tiến trình bài dạy nói nghe theo CT GDPT mới, đồng thời đề xuất thay đổi hình thức kiểm tra đánh giá theo hướng tích hợp và công khai hơn. Các bước này đều có sự liên kết chặt chẽ với nhau để việc rèn kỹ năng nói nghe đạt kết quả tốt nhất và góp phần nhằm phát triển năng lực của HS. Vấn đề tạo môi trường, khuyến khích HS thực hiện các hoạt động học tập, chuyển kết quả nói nghe tương tác thành những sản phẩm để tự mình kiểm tra, đánh giá được thực hiện xuyên suốt trong tiến trình dạy học. Kết quả thực nghiệm cho thấy, việc dạy học nói nghe tương tác cho HS lớp 7 theo CT GDPT mới đã có tác động tích cực đến việc cải thiện kết quả học tập của HS. HS được trải nghiệm để rèn luyện những năng lực chung và riêng; điều đó giúp cho HS tích cực, hứng thú hơn trong học tập và các em đạt kết quả tốt hơn.

2. Khuyến nghị

2.1. Đối với các cơ quan quản lý giáo dục: Cần phải có nhận thức đúng đắn hơn về tầm quan trọng và vai trò của hoạt động rèn nói nghe để có chỉ đạo kịp thời và đầu tư cơ sở vật chất, trang thiết bị hỗ trợ hoạt động dạy học. Đồng thời, tổ chức, thiết kế các lớp bồi dưỡng, các chương trình trao đổi, học hỏi kiến thức giữa các trường nhằm cập nhật kiến thức, hỗ trợ giáo viên hoàn thành nhiệm vụ.

2.2. Đối với giáo viên: Trước hết, GV cần tìm hiểu kỹ chương trình GDPT tổng thể và chương trình GDPT môn Ngữ văn mới. Không ngừng nâng cao năng lực và chuyên môn nghiệp vụ, tích cực và mạnh dạn đổi mới PPDH. Xây dựng hệ thống bài tập dành cho Nói nghe phong phú, sinh động. Tập hợp, sưu tầm và thiết kế nguồn học liệu mở, có sự chia sẻ và học hỏi giữa các GV trong tổ bộ môn và giữa các trường với nhau. Thiết kế thêm các hoạt động trải nghiệm thiết thực để HS có thêm cơ hội rèn các kỹ năng khác nhau, phục vụ trực tiếp cho đời sống.

2.3. Đối với học sinh: HS cần nâng cao nhận thức và trách nhiệm của bản thân, chủ động và tự giác thực hiện các nhiệm vụ học tập theo yêu cầu. Với những vấn đề khó, HS cần mạnh dạn tìm sự hỗ trợ của phụ huynh và GV, chia sẻ cởi mở và tích cực trao đổi với bạn bè để tìm ra phương hướng giải quyết, thường xuyên tập luyện và thực hành nghe nói ở trong và ngoài lớp học.